

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ**  
**GIAI ĐOẠN 2018 - 2022**

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:**

- Họ và tên: Nguyễn Trung Thành Giới tính: Nam
- Sinh ngày, tháng, năm: 18 tháng 02 năm 1965
- Quê quán: Xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Trú quán: 171 Trường Thi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Đơn vị công tác: Bưu điện tỉnh Thanh Hóa
- Chức vụ: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bưu điện tỉnh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế công nghiệp

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Quyền hạn được giao và đảm nhận**

- Từ tháng 01 năm 2008 đến ngày 05/9/2011: Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư, Bưu điện tỉnh
- Từ ngày 06/9/2011 đến ngày 17/7/2012: Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh
- Từ ngày 18/7/2012 đến nay: Giám đốc Bưu điện tỉnh Thanh Hoá

**2. Sơ lược thành tích của đơn vị**

Bưu điện tỉnh Thanh Hóa là một trong những đơn vị lớn thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, trong giai đoạn qua Bưu điện tỉnh Thanh Hóa luôn nỗ lực vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) được giao, tập thể CBCNV trong lao động luôn cần cù, chịu khó, đoàn kết sáng tạo, vượt qua khó khăn thách thức, hàng năm SXKD luôn đạt mức tăng trưởng cao, một số thành tích đạt được như sau :

- Tập thể CBCNV lao động trong toàn đơn vị đã phát huy truyền thống trung thành, dũng cảm, tận tụy, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy cao độ các nguồn lực, vượt lên khó khăn, tích cực đổi mới công tác chỉ đạo SXKD để vươn lên hoàn thành nhiệm vụ trên tất cả các mặt hoạt động.

- Đẩy mạnh mở rộng, hợp lý hoá mạng lưới chuyển phát, khai thác, kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển mạnh các dịch vụ cốt lõi để đáp ứng nhu cầu khách hàng, đồng thời chú trọng mở rộng kinh doanh các dịch vụ mới, quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng, nghiên cứu thị trường, giữ và phát triển thị phần, góp phần tạo sự cạnh tranh thắng lợi.



- Đầu tư thiết bị, phương tiện, nhà cửa hiệu quả, thực hiện CNH-HĐH, tin học hóa mạng lưới, sử dụng thiết bị có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thực hiện nhanh việc chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Chủ động, tích cực nghiên cứu và tổ chức triển khai các giải pháp mới trong việc tổ chức sản xuất, có nhiều sáng kiến giải pháp mang lại hiệu quả.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đoàn kết.

- Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm cho CBCNV theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo môi trường trong quá trình SXKD và an toàn vệ sinh lao động.

- Nộp đủ, đúng hạn các loại thuế, các khoản thu khác theo đúng quy định.

**Các chỉ tiêu chính Bưu điện tỉnh Thanh Hóa đạt được trong giai đoạn 2018 - 2022:**

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện					Năm 2022 so 2018 (%)
			2018	2019	2020	2021	2022	
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	434	523	543	584	734	169%
2	Báo chí phát hành	Triệu tờ/cuốn	14,5	12,3	11,7	11,3	11,5	
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	26,1	34,7	24,5	22,1	22,5	
4	DT Bình quân điểm BĐ- VHX	Triệu đồng/tháng/điểm	23,9	30,3	33,3	36,6	43,3	181%
5	NSLĐ bình quân	Triệu đồng	374	442	563	677	745	199%
6	Thu nhập bình quân của người LĐ	Triệu đồng/tháng	10,8	11,3	11,5	12,1	12,3	113%
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	16,5	20,2	21,5	23	25	151%

**- Năm 2018:**

+ Tổng doanh thu: 434 tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch, bằng 115% so với năm 2017.

+ Báo chí phát hành: 14,5 triệu tờ/cuốn, bằng 88% kế hoạch, bằng 95% so với năm 2017.

+ Lợi nhuận: 26,1 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch, bằng 92% so với năm 2017.

+ Doanh thu bình quân điểm BĐ-VHX: 23,9 triệu đồng/tháng/điểm, bằng 115% kế hoạch, bằng 145% so với năm 2017.

+ Năng suất lao động bình quân: 374 triệu đồng, bằng 105% kế hoạch, bằng 119% so với năm 2017.

+ Thu nhập bình quân: 10,8 triệu đồng/tháng, bằng 117% kế hoạch, bằng 117% so với năm 2017.





+ Nộp ngân sách: 16,5 tỷ đồng, bằng 138% so với năm 2017.

**- Năm 2019:**

+ Tổng doanh thu: 523 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch, bằng 121% so với năm 2018.

+ Báo chí phát hành: 12,3 triệu tờ/cuốn, bằng 80% kế hoạch, bằng 85% so với năm 2018.

+ Lợi nhuận: 34,7 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch, bằng 133% so với năm 2018.

+ Doanh thu bình quân điểm BĐ-VHX: 30,3 triệu đồng/tháng/điểm, bằng 106% kế hoạch, bằng 127% so với năm 2018.

+ Năng suất lao động bình quân: 442 triệu đồng, bằng 96% kế hoạch, bằng 118% so với năm 2018.

+ Thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/tháng, bằng 95% kế hoạch, bằng 105% so với năm 2018.

+ Nộp ngân sách: 20,2 tỷ đồng, bằng 122% so với năm 2018.

**- Năm 2020:**

+ Tổng doanh thu: 543 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch, bằng 104% so với năm 2019.

+ Báo chí phát hành: 11,7 triệu tờ/cuốn, bằng 90% kế hoạch, bằng 95% so với năm 2019.

+ Lợi nhuận: 24,5 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch, bằng 71% so với năm 2019.

+ Doanh thu bình quân điểm BĐ-VHX: 33,3 triệu đồng/tháng/điểm, bằng 100% kế hoạch, bằng 110% so với năm 2019.

+ Năng suất lao động bình quân: 563 triệu đồng, bằng 119% kế hoạch, bằng 127% so với năm 2019.

+ Thu nhập bình quân: 11,5 triệu đồng/tháng, bằng 96% kế hoạch, bằng 102% so với năm 2019.

+ Nộp ngân sách: 21,5 tỷ đồng, bằng 106% so với năm 2019.

**- Năm 2021:**

+ Tổng doanh thu: 584 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch, bằng 108% so với năm 2020.

+ Báo chí phát hành: 11,3 triệu tờ/cuốn, bằng 100% kế hoạch, bằng 97% so với năm 2020.

+ Lợi nhuận: 22,1 tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch, bằng 90% so với năm 2020.

+ Doanh thu bình quân điểm BĐ-VHX: 36,6 triệu đồng/tháng/điểm, bằng 103% kế hoạch, bằng 110% so với năm 2020.

+ Năng suất lao động bình quân: 677 triệu đồng, bằng 149% kế hoạch, bằng 120% so với năm 2020.

+ Thu nhập bình quân: 12,1 triệu đồng/tháng, bằng 101% kế hoạch, bằng 105% so với năm 2020.

+ Nộp ngân sách: 23 tỷ đồng, bằng 107% so với năm 2020.

**- Năm 2022:**

+ Tổng doanh thu: 734 tỷ đồng, bằng 94% kế hoạch, bằng 126% so với năm 2021.



+ Báo chí phát hành: 11,5 triệu tờ/cuốn, bằng 100% kế hoạch, bằng 102% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận: 22,5 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch, bằng 102% so với năm 2021.

+ Doanh thu bình quân điểm BĐ-VHX: 43,3 triệu đồng/tháng/điểm, bằng 86% kế hoạch, bằng 118% so với năm 2021.

+ Năng suất lao động bình quân: 745 triệu đồng, bằng 134% kế hoạch, bằng 110% so với năm 2021.

+ Thu nhập bình quân: 12,3 triệu đồng/tháng, bằng 87% kế hoạch, bằng 102% so với năm 2021.

+ Nộp ngân sách: 25 tỷ đồng, bằng 109% so với năm 2021.

### **3. Thành tích đạt được của cá nhân về các mặt hoạt động:**

#### **a) Thành tích đạt được đối với nhiệm vụ được giao trong giai đoạn 2018 - 2022:**

Với cương vị là Giám đốc Bưu điện tỉnh trong giai đoạn 2018 - 2022, bản thân đã thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

#### **- Trong công tác kế hoạch - kinh doanh và triển khai các cơ chế nội bộ:**

Bản thân đã nắm bắt tốt định hướng chỉ đạo của Tổng công ty, chỉ đạo triển khai xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động cho Bưu điện tỉnh trong giai đoạn phù hợp với đặc thù của đơn vị, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số quy chế, cơ chế hiện hành cho phù hợp với điều kiện, môi trường kinh doanh như: thực hiện giao chi tiết kế hoạch doanh thu, chi phí, đơn giá tiền lương theo từng dịch vụ, thực hiện tốt phân kỳ kế hoạch và bám sát vào kế hoạch phân kỳ để chỉ đạo, thành lập tổ công tác thường xuyên đi hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị cơ sở trong việc triển khai kế hoạch, chính vì vậy đã tạo sự tăng trưởng đột phá doanh thu của cả ba mảng dịch vụ Bưu chính chuyên phát, tài chính Bưu chính, phân phối truyền thông, do đó kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

Trong chỉ đạo đã tích cực theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả SXKD hàng tuần, tháng, quý của các đơn vị, qua đó để nắm bắt, kiểm soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, chỉ đạo, chấn chỉnh, điều chỉnh và có những giải pháp kịp thời để giúp các đơn vị cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

Bản thân chỉ đạo xây dựng phương án kinh doanh chi tiết cho từng đơn vị, từng địa bàn và từng dịch vụ, có nhiều biện pháp để gia tăng chiếm lĩnh thị trường và các dịch vụ cốt lõi, quyết liệt triển khai thêm nhiều dịch vụ mới đem lại sự tăng trưởng cao của các dịch vụ. Trong hoạt động kinh doanh đã thành lập và chỉ đạo tốt lực lượng bán hàng chủ động để “đi từng ngõ, gõ từng nhà” phát triển khách hàng, triển khai và duy trì tổ chức “ngày hội bán hàng tại các Bưu cục và điểm BĐ-VHX”, “bán hàng lưu động” để tiếp thị, quảng bá dịch vụ tăng doanh số bán hàng, duy trì việc tổ chức đều đặn hàng tháng các buổi hội thảo về các dịch vụ Bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ để phát triển đối tượng tham gia, phát động và triển khai “Chiến dịch phát triển dịch vụ thu BHXH, BHYT tự nguyện trên địa bàn tỉnh” để tuyên truyền, thu hút và đẩy mạnh đối tượng tham gia ...vv. Có nhiều giải pháp trong quản lý và chăm sóc khách hàng, đồng thời xây dựng và ban hành nhiều cơ



chế chính sách phù hợp, hiệu quả cho khách hàng, cho lực lượng bán hàng, quan tâm động viên đội ngũ bán hàng. Vì vậy đã tạo ra khí thế mới trong kinh doanh, đã phát triển được nhiều khách hàng, mở rộng được thị trường, uy tín, thương hiệu ngày một nâng cao. Trong giai đoạn 2018 - 2022 đã phát triển mới được nhiều khách hàng mới đem lại doanh thu hàng trăm tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, trước yêu cầu đổi mới của toàn Ngành và sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt trong lĩnh vực Bưu chính, cùng sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, Bưu điện tỉnh Thanh Hóa đã “cách mạng” triển khai các dịch vụ mới, đa dạng hóa dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động, qua đó khẳng định vai trò chủ đạo trong cung cấp các dịch vụ công ích phục vụ các cơ quan Đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh các dịch vụ chuyên phát Bưu phẩm, Bưu kiện truyền thống đang ngày càng gia tăng, thời gian qua Bưu điện tỉnh đã triển khai nhiều dịch vụ mới như: mở rộng việc chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH, chi trả bảo trợ XH, Người có công; thu tiền điện, thu phí phạt vi phạm giao thông, chuyển phát hồ sơ xét tuyển ĐH, CĐ, thu phí bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ.... Phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan triển khai thực hiện luân chuyển hồ sơ, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống Bưu điện, đóng góp vào việc nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giúp người dân thuận tiện trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm tải công việc cho CBCNV, minh bạch trong giải quyết TTHC.

Kết quả: Hàng năm, số lượng Bưu gửi được tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ BCCI đạt trên một triệu bưu gửi; bao gồm cả bưu gửi được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI và bưu gửi được trả kết quả qua dịch vụ BCCI. Trong đó bao gồm các hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến Bảo hiểm xã hội; Chuyển phát giấy tờ vi phạm giao thông; chuyển phát và cấp đổi Giấy phép lái xe; chuyển phát hộ chiếu, căn cước công dân; cung cấp dịch vụ tiếp nhận, chuyển phát lý lịch tư pháp cho Sở tư pháp; luân chuyển hồ sơ đất đai cho văn phòng đất đai, chuyển phát trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm dịch vụ việc làm...v.v, tổng doanh thu hàng năm đạt trên 23 tỷ đồng.

Bản thân là người đứng đầu đơn vị luôn ý thức được trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, đã trực tiếp gặp gỡ, thương thảo với các đối tác, các khách hàng để phát triển các dịch vụ mới, đồng thời chỉ đạo tốt để triển khai tại tất cả các đơn vị qua đó giúp cho Bưu điện tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

**- Trong công tác tổ chức và triển khai các cơ chế chi trả lương, thưởng:**

Bản thân đã lãnh đạo và chỉ đạo các phòng chức năng của Bưu điện tỉnh xây dựng và triển khai phương án tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động trên cơ sở kết quả rà soát, hợp lý hóa mạng lưới, góp phần đảm bảo bố trí lao động khoa học, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập của CBCNV, góp phần giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bưu điện tỉnh đã xây dựng bổ sung quy chế phân phối thu nhập cho tập thể và cá nhân nhằm khuyến khích tập thể và cá nhân phát huy





tính năng động sáng tạo, hợp lý hóa sản xuất nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CBCNV- LĐ.

Quan tâm trong công tác đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV: Bản thân nhận thức rằng, thay đổi lề lối làm việc, đổi mới tư duy cho CBCNV- LĐ sẽ là động lực để thúc đẩy kinh doanh phát triển. Vì vậy bản thân đã thường xuyên xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV. Trong giai đoạn 2018- 2022, ngoài việc cử lao động học tập theo các chương trình đào tạo của nhà trường, của Tổng công ty, đơn vị còn chủ động tự đào tạo tập huấn cho hàng nghìn lượt lao động về chuyên môn, về nghiệp vụ, về kinh doanh... do đó trình độ năng lực của người lao động ngày càng nâng lên, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng như nâng cao năng xuất lao động.

**- Trong công tác quản lý chất lượng:**

Về công tác chất lượng, đã tập trung chỉ đạo rà soát mạng lưới, sắp xếp điều chỉnh lại những vấn đề bất hợp lý tại các khâu bao gồm: chấp nhận, khai thác, vận chuyển, phát. Thường xuyên đánh giá và điều chỉnh lại mạng đường thư cấp 2, xây dựng hành trình đường thư cấp 3 nhằm lưu thoát hết hàng hóa, khớp nối với các đường thư cấp 1,2,3 cùng các tuyến phát nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phát, đảm bảo tỷ lệ phát bưu gửi luôn đạt và vượt mức quy định.

Bản thân luôn chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng tại các đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo các phòng chức năng có liên quan xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng các dịch vụ trên mạng lưới do đơn vị quản lý, đảm bảo phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu quy định về chỉ tiêu chất lượng đối với mỗi dịch vụ của Tổng công ty.

**- Trong công tác Tài chính - Kế toán:**

Đã đưa ra nhiều giải pháp quản lý sử dụng vốn để các đơn vị trực thuộc chủ động cân đối nguồn vốn, điều hành dòng tiền an toàn hiệu quả. Tăng cường hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác quản lý doanh thu, chi phí, công nợ, chấp hành chế độ hoá đơn, kiểm soát chứng từ chặt chẽ. Đồng thời thực hiện việc thu thập, xử lý thông tin về doanh thu và chi phí; giám sát các khoản thu chi tài chính, thực hiện tiết kiệm chi phí. Xây dựng quy định quản lý nộp thu, vật tư hàng hóa, công nợ và chế độ báo cáo thống kê, các qui định về quản lý chi phí, hướng dẫn hạch toán các khoản mục chi phí, nâng cao chất lượng báo cáo thống kê, giúp cho các đơn vị cơ sở kiểm soát, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm được chi phí. Thực hiện quản trị tốt, quản lý tốt dòng tiền, hàng năm tuy mạng lưới rộng, khối lượng tiền lưu chuyển qua mạng lưới rất lớn (hàng chục ngàn tỷ) nhưng không để xảy ra rủi ro thất thoát.

**- Trong quản lý và chỉ đạo hoạt động điểm BĐ-VHX:**

Thực hiện tốt chỉ thị 03/CT- BĐVN ngày 08/3/2014 về việc “ Đổi mới hoạt động điểm BĐ-VHX”, trong quá trình thực hiện luôn có sự năng động và sáng tạo, luôn tâm huyết, trách nhiệm và sâu sát đến hoạt động của BĐ-VHX chính vì vậy là tỉnh có nhiều điểm BĐ-VHX nhất nước, địa bàn hoạt động khó khăn nhưng kết quả hoạt động hàng năm luôn được Tổng công ty đánh giá cao và đứng tốp đầu của Tổng công ty về kết quả hoạt động BĐ-VHX, đến nay đã triển khai được 574 điểm đa



dịch vụ (100%), có 404 điểm được công nhận trường BĐ-VHX và 269 điểm hoạt động theo mô hình cấp quản lý thứ 4; Thực hiện tốt phong trào 5S, triển khai nhiều dịch vụ cung cấp tại BĐ-VHX, triển khai tốt các hoạt động công ích như: cung cấp Internet, cung cấp đọc sách báo miễn phí tại các điểm BĐ-VHX, đưa doanh thu và thu nhập của nhân viên BĐ-VHX ngày một nâng cao, doanh thu bình quân của các điểm hiện nay đạt trên 42,2 triệu/tháng; thu nhập bình quân 9,2 triệu/người/tháng.

**b) Các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác:**

Công tác thi đua - khen thưởng đã được Bưu điện tỉnh Thanh Hóa quan tâm, chú trọng; Hằng năm, bản thân đã chỉ đạo Chuyên môn, Công đoàn Bưu điện tỉnh tổ chức phát động các phong trào thi đua trong năm, trên cơ sở đó 100% các đơn vị đã ký kết giao ước thi đua; đăng ký thi đua và hình thức khen thưởng năm; 100% CBCNV+ LĐ đã đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu thi đua.

Trong giai đoạn từ năm 2018 - 2022, các phong trào thi đua điển hình tại Bưu điện tỉnh đã phát động, đó là các phong trào thi đua: “Nâng cao chất lượng dịch vụ Bưu chính chuyên phát”, “Đổi mới hoạt động điểm Bưu điện-Văn hóa xã”, “Đổi mới Bưu cục và phong cách phục vụ của Giao dịch viên Bưu điện”; “Bưu cục kiểu mẫu, Giao dịch viên chuyên nghiệp”; “ Phong trào 5S tại các đơn vị”...vv. Ngoài ra Bưu điện tỉnh còn tổ chức các đợt thi đua theo từng chuyên đề, tập trung phát triển các dịch vụ: Tiết kiệm Bưu điện; Bảo hiểm Bưu điện PTI, Bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi, bán bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bán hàng tiêu dùng BT..vv. Thông qua các đợt và các phong trào thi đua đã tạo nên tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm và không khí lao động hăng say, sôi nổi, qua đó đã tạo ra kết quả đột phá trong hoạt động SXKD .

+ Kết quả trong thi đua quý giai đoạn 2018 - 2022 có 40 tập thể và 360 cá nhân được khen thưởng với tổng số tiền trên 1,1 tỷ đồng.

+ Phong trào thi đua “Bưu cục kiểu mẫu, giao dịch viên chuyên nghiệp” đã từng bước chuyển biến và thay đổi diện mạo Bưu cục, thái độ cũng như phong cách phục vụ của Giao dịch viên Bưu điện ngày càng văn minh, lịch sự thân thiện với khách hàng. Kết quả trong giai đoạn đã có 80 Bưu cục và 80 GDV đạt thành tích xuất sắc được Tổng công ty khen thưởng với số tiền trên 100 triệu đồng.

+ Phát động phong trào 5S rộng khắp trong toàn mạng lưới: Bưu điện tỉnh đã triển khai quyết liệt và sâu rộng phong trào 5S. Đây là một trong những phong trào mà muốn làm được đòi hỏi phải duy trì thường xuyên, liên tục. Trong giai đoạn 2018-2022 lãnh đạo Bưu điện tỉnh có nhiều giải pháp và biện pháp từ kiểm tra, giám sát, động viên, thưởng phạt kịp thời, nên phong trào đã đi vào nề nếp. Đến nay các Bưu cục và điểm BĐ-VHX đã làm tốt phong trào 5S, bộ mặt điểm giao dịch đổi mới khang trang sạch đẹp thu hút khách hàng.

+ Triển khai các chương trình thi đua ngắn hạn, các đợt thi đua theo chuyên đề: Chương trình thi đua “Rà soát, phát triển khách hàng dịch vụ BCCP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” “Thúc đẩy tăng trưởng số dư trên hệ thống phòng giao dịch Bưu điện” “Phát triển Bảo hiểm Bưu điện PTI”; Phong trào thi đua triển khai BHXH,





BHYT tự nguyện đã có 36 tập thể và 30 cá nhân được khen thưởng với số tiền trên 80 triệu đồng.

- Hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư về công tác phòng chống đại dịch Covid-19; Phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19" do Thủ tướng Chính phủ phát động. Chương trình thi đua đặc biệt "Bưu điện Việt Nam đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19; Quyết tâm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh"; Chương trình "Sóng và máy tính cho em" do Bộ TTTT và Tổng công ty Bưu điện VN phát động. Chương trình đã được phát động sâu rộng đến toàn bộ CBCNV và hưởng ứng tham gia, tổng số tiền tham gia ủng hộ 163 triệu đồng.

- Trong giai đoạn từ năm 2018 - 2022: Bưu điện tỉnh đã đạt các thành tích thi đua:

+ Năm 2018, 2019, 2020, 2021: Cờ Thi đua của Chính phủ.

+ Năm 2022: Cờ thi đua Bộ Thông tin và truyền thông.

- Công đoàn Bưu điện tỉnh được tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2018, 2019; Tặng Cờ thi đua của Công đoàn Thông tin và truyền thông Việt Nam trong các năm 2020, 2021, 2022.

#### **c) Gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên**

Với cương vị là Bí thư Đảng uỷ Bưu điện tỉnh, bản thân đã tích cực chỉ đạo kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, chăm lo đời sống CBCNV lao động, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể trong doanh nghiệp. Đã bám sát nhiệm vụ, phong trào của cấp trên đề ra, bám sát vào các nội dung, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Công đoàn để chỉ đạo và phát động CBCNV lao động thực hiện hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bản thân luôn gương mẫu trong mọi lĩnh vực, có lối sống trung thực, thẳng thắn, phát huy tinh thần đấu tranh phê và tự phê, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định.

Luôn gương mẫu chấp hành, đồng thời vận động CBCNV lao động, người thân trong gia đình chấp hành tốt mọi đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của ngành, của đơn vị, không vi phạm vào các tệ nạn xã hội, không buôn lậu, không tham ô tham nhũng. Tại địa phương nơi cư trú, bản thân và gia đình chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương, đóng góp đầy đủ với địa phương, tạo mối quan hệ, lối sống tốt và xây dựng nếp sống cộng đồng, tạo tình làng nghĩa xóm.

#### **d) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ**

Bản thân luôn tích cực học tập, rèn luyện mọi mặt để nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách mới của Đảng trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu cần thiết khác nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả điều hành, chỉ đạo trên cương vị được giao. Bản thân đã trực tiếp chủ trì nhiều công trình khoa học; đồng thời khuyến khích động viên và đưa ra nhiều giải pháp để huy động trí tuệ của đội ngũ CBCNV tham gia các hoạt động khoa học công nghệ, sáng tiến cải tiến kỹ thuật, tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới. Từ các năm 2018 đến 2022, bản





thân đã chủ trì 31 đề tài, sáng kiến (có bản tóm tắt các sáng kiến được gửi kèm theo báo cáo này).

\* **Năm 2018:** Chủ trì 8 đề tài, sáng kiến; trong đó có sáng kiến: “Giải pháp cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh linh hoạt nội tỉnh” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):

Nội dung: Xây dựng qui trình quản lý, cung cấp dịch vụ phát nhanh linh hoạt nội tỉnh, dịch vụ mới ra đời nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu khách hàng sử dụng BCCP có yêu cầu cao về chất lượng và thời gian toàn trình (nhận và đi phát ngay trên địa bàn tỉnh). Dịch vụ mới ra đời đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

\* **Năm 2019:** Chủ trì 5 đề tài sáng kiến; trong đó có Sáng kiến: “Giải pháp phần mềm cấp dải số hiệu tự động và in vận đơn trên máy in nhiệt PM DX-TOOL” (QĐ số 1591/QĐ-BĐVN ngày 06/11/2019 của TCT Bưu điện Việt Nam):

Nội dung: Xây dựng phần mềm “In vận đơn SLL trên máy in nhiệt & cấp số hiệu tự động” triển khai tại nhà KHL hoặc tại Bưu cục Giao dịch và điểm BĐ-VH xã có khách hàng lớn đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hỗ trợ Cấp số hiệu tự động khi cập nhật dữ liệu trực tiếp trên phần mềm hoặc khi thực hiện import file Excel vào phần mềm từ kho số hiệu của Bưu điện tỉnh.

- Hỗ trợ in hàng loạt vận đơn trên máy in nhiệt (110 vận đơn/phút), vận đơn in ra có đầy đủ các thông tin cần thiết và thay thế cho việc phải in mã chia và vận đơn: BĐ30; BĐ1 cho một bưu gửi như trước đây.

- Sử dụng hiệu quả trên cả các bưu gửi có kích thước nhỏ (10cm x 8cm); không che lấp các thông tin khi gắn vận đơn thông thường trên những bưu gửi có kích thước nhỏ, đảm bảo mỹ quan, khai thác nhanh.

- Tự động phân loại bưu gửi theo hướng đóng chuyển để hỗ trợ việc khai thác nhanh bưu gửi đi các hướng ngay tại Bưu cục giao dịch.

- Hỗ trợ in và tìm kiếm nhanh thông tin bưu gửi theo nhiều tiêu chí khác nhau: số tiền COD, họ tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ...; Quản lý thông tin bưu gửi hiệu quả.

- Tùy biến chức năng, ấn phẩm trên phần mềm theo yêu cầu cụ thể của KHL, xuất ra các báo cáo theo yêu cầu của từng khách hàng riêng biệt;

- Mang lại hiệu quả cao trong hoạt động SXKD của Bưu điện.

\* **Năm 2020:** Chủ trì 5 đề tài sáng kiến; trong đó có sáng kiến: “Khai thác bưu gửi đi ngoài trên SmartPhone-phần mềm Mailtrip” (QĐ số 354/QĐ-BĐVN ngày 9/3/2021 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam) :

Nội dung: Phần mềm chạy trên SmartPhone, giao diện rất đơn giản, dễ sử dụng.

- Tốc độ quét mã vạch nhanh (ngay lập tức). Có thể quét mã vạch, mã QR của Bưu gửi hoặc mã vạch BĐ8 để đóng chuyển Bưu gửi đi ngoài.

- Dựa vào thông tin địa chỉ nhận của Bưu gửi, phần mềm tự động chọn BC nhận hoặc lọc ra danh sách các BC nhận (trường hợp nhập dữ liệu đầu vào không đầy đủ).

- Hỗ trợ tự động khởi tạo chuyển thư, khởi tạo túi, đóng túi, đóng chuyển thư và in luôn Vận đơn BĐ8 trên máy in nhiệt sau khi quét xong số hiệu bưu gửi.



- Các Bưu gửi được khai thác trên SmartPhone được lưu lại toàn bộ thông tin để có thể tra cứu, thống kê sau này. Trạng thái chuyển thư, túi gói, bưu gửi được truyền nhận và hiển thị đầy đủ trên hệ thống BCCP.

- Đưa ra cảnh báo các Bưu gửi chuyển hoàn, chuyển tiếp, Bưu gửi có sự vụ cần xử lý để xử lý trên phần mềm BCCP.

\* **Năm 2021:** Chủ trì 8 đề tài sáng kiến; trong đó có sáng kiến: “Đổi mới phương án phát triển người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 trong thời điểm dịch Covid-19” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Nội dung: Trong 9 tháng đầu năm, BĐT đã tổ chức 14 lần ra quân theo chuyên đề BHXH, BHYT, với kết quả doanh số mang lại đạt trên 28,7 tỷ đồng. Cụ thể:

- Phát triển mới 5.355 đối tượng tham gia mới BHXH tự nguyện với số tiền thu 4,7 tỷ đồng. Thực hiện thu tái tục BHXH, BHYT của 23.795 người với số tiền thu đạt trên 18 tỷ đồng. Bán các sản phẩm bảo hiểm PTI (xe máy, ô tô,...) với số tiền thu đạt trên 4,4 tỷ đồng. Ngoài ra còn thực hiện phát triển các dịch vụ khác với số tiền thu đạt trên 1,55 đồng.

- Số nhân sự tham gia phát triển dịch vụ trong các ngày ra quân theo chuyên đề thu BHXH, BHYT: bình quân 600 người/ngày. Hàng tháng các Bưu điện cấp huyện còn chủ động tổ chức ra quân theo chuyên đề căn cứ trên tình hình kinh doanh của mỗi đơn vị. Bình quân 1-2 lần/tháng. Số hội nghị BHXH tổ chức trong mỗi tháng: trung bình 72 hội nghị/tháng.

\* **Năm 2022:** Có 5 đề tài sáng kiến; trong đó có sáng kiến: “Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn hóa mô hình TCSX nâng cao hiệu quả hoạt động tại các Điểm BD-VHX Bưu điện tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 165/QĐ-BĐVN ngày 14/02/2023 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Nội dung: Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực tại điểm BD-VHX:

+ Đánh giá đúng thực trạng nguồn lực hoạt động tại BD-VHX, đánh giá cụ thể đối với từng điểm về số lượng lao động, về chuyên môn trình độ nghiệp vụ, về kiến thức kinh doanh, về tinh thần đạo đức và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu phục vụ khách hàng tại từng điểm BD-VHX.

+ Đưa ra giải pháp để thay thế những nhân viên cũ không đáp ứng được yêu cầu của công việc, cũng như nhiệm vụ đang được giao.

+ Đưa ra giải pháp đào tạo để bổ sung kiến thức cho nhân viên đang làm việc, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, phục vụ tại điểm BD-VHX.

+ Thực hiện tuyển chọn bổ sung lao động mới để có đủ lao động thực hiện nhiệm vụ cũng như đủ để phục vụ khách hàng tại địa bàn xã.

- Tổ chức sản xuất hợp lý, chuẩn hóa các mô hình bố trí lao động, phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên để tối ưu hóa kinh doanh và phục vụ khách hàng:

+ Chuẩn hóa các Mô hình bố trí lao động tại điểm BD-VHX.

+ Quy định rõ Nội dung công việc, nhiệm vụ cơ bản của từng nhóm, loại nhân viên BD-VHX trong từng mô hình để minh bạch trách nhiệm và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh tại điểm.





+ Nâng cao hiệu quả tuyển dụng và sử dụng cộng tác viên trong các Mô hình TCSX.

- Nâng cao công tác quản trị đối với hệ thống điểm BD-VHX, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, phục vụ tại BD-VHX đảm bảo hoàn thành KH SXKD khối BD-VHX.

+ Đánh giá tình hình hoạt động từng điểm, từng nhân viên trong từng Mô hình.

+ Đảm bảo chi trả thù lao, đãi ngộ nhân viên cũ, mới hợp lý nhằm thúc đẩy kinh doanh tại BD-VHX.

+ Đảm bảo triển khai đồng đều các dịch vụ, giữ vững năng lực cạnh tranh dịch vụ BCCP tại nông thôn, đồng thời vẫn thực hiện tốt các dịch vụ khác, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ triển khai tại BD-VHX;

- Đảm bảo thực hiện đúng định hướng của Tổng công ty về việc triển khai mô hình VHX cấp 4 theo Đề án 152.

+ Thực hiện kế hoạch triển khai các điểm mô hình 4 theo kế hoạch được TCT phân giao.

+ Tạo cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ triển khai dịch vụ HCC, chuyên đổi số, ứng dụng CNTT hiệu quả tại BD-VHX.

Kết quả của sáng kiến: Kết quả kinh doanh Khối BD-VHX 8 tháng năm 2022: 498.164 triệu; 140% so CK; đạt 63.7 % so KH

#### **e) Bài học kinh nghiệm:**

- Bản thân luôn đổi mới phương pháp lãnh đạo, đề cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tăng cường quản lý điều hành của lãnh đạo đơn vị, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề phát sinh.

- Duy trì thường xuyên giao ban nắm bắt tình hình và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ CNV-LĐ trong đơn vị để phát hiện kịp thời những sai sót, từ đó có biện pháp xử lý, uốn nắn kịp thời. Việc mở rộng kinh doanh phải gắn chặt với chất lượng, tăng cường kiểm soát việc chấp hành nội quy, quy chế hoạt động của từng đơn vị, quy trình nghiệp vụ của ngành, những tồn tại sai sót cần phải được chỉ rõ để từ đó có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Bản thân mạnh dạn thay đổi, sắp xếp lại lao động tại các vị trí không đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ theo quy định của Tổng công ty; phân công rõ nhiệm vụ và các vị trí để tạo sự hỗ trợ, không chồng chéo. Chỉ đạo các phòng chức năng có liên quan để đánh giá, lựa chọn bố trí sắp xếp cán bộ chủ chốt tại các đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn mới.

- Bản thân luôn thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XII).

- Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời tạo động lực để CNV-LĐ phấn đấu. Thực hiện phân phối tiền lương, thu nhập đến người lao động phải đảm bảo công bằng, khách quan, kịp thời, đúng chế độ, xứng đáng với thành quả lao động của từng cá nhân, đảm bảo khuyến khích người lao động hăng say lao động.



### III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

#### 1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 75/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 07/5/2019 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam
2019	Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 96/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 02/6/2020 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam
	Chiến sỹ thi đua Bộ TTTT giai đoạn 2017 - 2019	QĐ số 1997/QĐ-BTTTT ngày 18/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2020	Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 77/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 28/6/2021 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam
2021	Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 92/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 23/6/2022 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam
2022	Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 28/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/3/2023 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam

#### 2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2018	Huân chương Lao động Hạng Ba	QĐ số 2335/QĐ-CTN ngày 31/12/2018 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
	Bằng khen Bộ TTTT giai đoạn 2017 - 2018	QĐ số 843/QĐ-BTTTT ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2019	Giấy khen của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	QĐ số 98/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 02/6/2020 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam
2020	Bằng khen Bộ TTTT giai đoạn 2019 - 2020	QĐ số 1479/QĐ-BTTTT ngày 28/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2021	Giấy khen của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	QĐ số 93/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 23/6/2022 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam
2022	Giấy khen của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	QĐ số 29/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/3/2023 của Hội đồng thành viên TCT Bưu điện Việt Nam

**Về thành tích Đảng:** Được công nhận Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn 2018 - 2022.





**Về Công đoàn:** Bản thân đạt Đoàn viên Công đoàn xuất sắc trong các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

Trên đây là báo cáo thành tích của tôi đã đạt được trong thời gian qua, kính đề nghị Lãnh đạo và Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xem xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì giai đoạn 2018- 2022./.

**XÁC NHẬN CỦA  
BUU ĐIỆN TỈNH THANH HOÁ**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Trinh Phương Nam*

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Nguyễn Trung Thành**

**XÁC NHẬN CỦA  
TÔNG CÔNG TY BUU ĐIỆN VIỆT NAM  
TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hải Thanh**

**XÁC NHẬN CỦA  
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



Thanh Hóa, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**BẢN TÓM TẮT, SÁNG KIẾN GIẢI PHÁP**  
**GIAI ĐOẠN NĂM 2018-2022**  
(Kèm theo Báo cáo thành tích cá nhân)

- Họ tên: Nguyễn Trung Thành
- Chức vụ: Giám đốc
- Đơn vị công tác: Bưu điện tỉnh Thanh Hóa
- Tóm tắt sáng kiến, giải pháp: Trong 05 năm, từ năm 2018 đến 2022 bản thân là chủ đề tài các sáng kiến được Hội đồng KH-CN-SK-CTKT Tổng công ty Bưu điện Việt Nam công nhận. Cụ thể như sau:

**I/ Sáng kiến năm 2018:**

1/ *Sáng kiến: “Giải pháp cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh linh hoạt nội tỉnh” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng quy trình quản lý, cung cấp dịch vụ phát nhanh linh hoạt nội tỉnh, dịch vụ mới ra đời nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu khách hàng sử dụng BCCP có yêu cầu cao về chất lượng và thời gian toàn trình (nhận và đi phát ngay trên địa bàn tỉnh). Dịch vụ mới ra đời đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

2/ *Sáng kiến: “Giải pháp triển khai cung cấp dịch vụ chuyển tiền mặt vào tài khoản tại điểm BD-VH xã” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng quy trình quản lý và cung cấp dịch vụ chuyển tiền mặt vào tài khoản tại 153 điểm BD-VH xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, sau khi dịch vụ mới triển khai, 153 điểm đã thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ tại địa bàn xã, tạo thuận lợi cho khách hàng. Sau khi triển khai tại 153 điểm sẽ tiến hành mở tại tất cả các điểm BD-VH xã trên địa bàn tỉnh.

3/ *Sáng kiến: “Giải pháp triển khai thu gom TKBD gửi góp tại địa chỉ khách hàng” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng quy trình quản lý và cung cấp dịch vụ thu gom TKBD gửi góp tại địa chỉ khách hàng cho các phòng giao dịch, với dịch vụ này khách hàng chỉ phải trực tiếp đến giao dịch lần đầu và tất toán sổ, các lần gửi góp sau nhân viên BD sẽ thực hiện nhận và thu tiền tại địa chỉ của khách hàng, giúp khách hàng không phải đi lại mà vẫn đảm bảo sự an toàn dòng tiền. Sau khi mở cung cấp dịch vụ đã đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng, góp phần mang lại hiệu quả SXKD cho BĐT.





4/ *Sáng kiến: “Giải pháp đổi mới công tác quản lý, hạch toán kế toán nộp thu tập trung các dòng tiền của các Bưu cục, điểm BĐ-VH xã tại Bưu điện tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Triển khai áp dụng công tác quản lý hạch toán tập trung các dòng tiền nộp thu tiếp quỹ của bưu cục, điểm BĐ-VH xã tại 27 đơn vị trực thuộc, đáp ứng tốt với yêu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo an toàn, hiệu quả. Thuận tiện trong việc lập báo cáo CFM, hỗ trợ công tác kiểm tra, kiểm soát ngăn ngừa kịp thời các hiện tượng tiêu cực, giảm thiểu rủi ro tài chính. Giảm thiểu thời gian kế toán lập phiếu thu, tiết kiệm thời gian giao nhận kiểm đếm tiền giữa người nộp tiền và thủ quỹ. Giảm thao tác, thời gian ghi chép sổ quỹ của thủ quỹ, thuận tiện cho việc cân đối, đối chiếu số dư tồn quỹ tiền mặt hàng ngày giữa kế toán với thủ quỹ, hỗ trợ công tác kiểm tra, kiểm soát.

5/ *Sáng kiến: “Xây dựng phần mềm quản lý khách hàng đáo hạn BHYT, BHXH tự nguyện” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng phần mềm để quản lý khách hàng tham gia BHYT, BHXH tự nguyện, thay thế việc theo dõi bằng thủ công, phần mềm đã được ứng dụng quản lý đầy đủ được dữ liệu khách hàng, giúp cho công tác quản lý, chăm sóc, phát triển khách hàng được thuận lợi, đặc biệt là biết dữ liệu khách hàng đáo hạn để thực hiện tái tục.

6/ *Sáng kiến: “Quy hoạch, quản lý vận hành mạng đường thư cấp 3 BDT Thanh Hóa” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam)*

Nội dung: Quy hoạch xây dựng và đưa vào hoạt động đường thư cấp 3 BDT Thanh Hóa nhằm đáp ứng yêu cầu lưu thoát hàng hóa, bưu gửi đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng theo quy định của Tổng công ty và phục vụ nhu cầu SXKD, đảm bảo cạnh tranh có hiệu quả. Cụ thể:

Các đường thư cấp 3 phải xuống các xã thuộc địa bàn miền xuôi trước 12h30 phút, các xã miền núi trước 13h30 phút, các xã miền núi cao trước 15h30 phút để đảm bảo phát trong ngày (đối với các xã có địa lý đặc biệt được xác định theo thời gian thực tế thực hiện). Nâng cao năng lực mạng đường thư cấp 3, lưu thoát tốt bưu gửi nội tỉnh, đảm bảo chỉ tiêu toàn trình của bưu gửi mạng nội tỉnh thấp nhất. Đảm bảo lưu thoát bưu gửi nội tỉnh tính theo chỉ tiêu giờ hoặc nhận buổi sáng phải phát buổi chiều.

7/ *Sáng kiến: “Triển khai tổ bán hàng tình nguyện để thúc đẩy kinh doanh các dịch vụ” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Thành lập 27 tổ bán hàng tình nguyện tại 27 đơn vị Bưu điện huyện, thị, TP, số lượng từ 3 đến 5 người. Thành phần tổ bán hàng tình nguyện là những nhân viên BĐ-VH xã giỏi xuất sắc nhất trong số nhân viên BĐ-VH xã của đơn vị. Nhiệm vụ hàng tháng tổ chức đi hướng dẫn cho các nhân viên BĐ-VH xã của đơn vị nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kiến thức kinh doanh, thực hiện 5S, hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh trên địa bàn





các xã. Mục tiêu để làm sao cho tất cả các nhân viên BĐ-VH xã trong đơn vị đều trở thành nhân viên BĐ-VH xã giỏi, tinh nhuệ.

8/ *Sáng kiến: “Giải pháp quy trình quản lý, cung cấp dịch vụ COD tại BĐ-VH xã” (QĐ số 253/QĐ-BĐVN ngày 07/3/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng quy trình quản lý và cung cấp dịch vụ để mở dịch vụ COD tại 570 điểm BĐ-VH xã trên toàn mạng lưới của BĐT Thanh Hóa, sau khi mở cung cấp dịch vụ đã đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng tại địa bàn nông thôn, góp phần mang lại hiệu quả SXKD cho BĐT.

Các điểm BĐ-VHX đã mở và cung cấp tốt dịch vụ cho khách hàng, việc quản lý tiền thu COD được an toàn, hiệu quả.

## **II/ Sáng kiến năm 2019:**

1/ *Sáng kiến: “Giải pháp phần mềm cấp dài số hiệu tự động và in vận đơn trên máy in nhiệt PM DX-TOOL” (QĐ số 1591/QĐ-BĐVN ngày 06/11/2019 của TCT Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng phần mềm “In vận đơn SLL trên máy in nhiệt & cấp số hiệu tự động” triển khai tại nhà KHL hoặc tại Bưu cục Giao dịch và điểm BĐ-VH xã có khách hàng lớn đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hỗ trợ Cấp số hiệu tự động khi cập nhật dữ liệu trực tiếp trên phần mềm hoặc khi thực hiện import file Excel vào phần mềm từ kho số hiệu của Bưu điện tỉnh.

- Hỗ trợ in hàng loạt vận đơn trên máy in nhiệt (110 vận đơn/phút), vận đơn in ra có đầy đủ các thông tin cần thiết và thay thế cho việc phải in mã chia và vận đơn: BĐ30; BĐ1 cho một bưu gửi như trước đây.

- Sử dụng hiệu quả trên cả các bưu gửi có kích thước nhỏ (10cm x 8cm); không che lấp các thông tin khi gắn vận đơn thông thường trên những bưu gửi có kích thước nhỏ, đảm bảo mỹ quan, khai thác nhanh.

- Tự động phân loại bưu gửi theo hướng đóng chuyên để hỗ trợ việc khai thác nhanh bưu gửi đi các hướng ngay tại Bưu cục giao dịch.

- Hỗ trợ in và tìm kiếm nhanh thông tin bưu gửi theo nhiều tiêu chí khác nhau: số tiền COD, họ tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ...; Quản lý thông tin bưu gửi hiệu quả.

- Tùy biến chức năng, ấn phẩm trên phần mềm theo yêu cầu cụ thể của KHL, xuất ra các báo cáo theo yêu cầu của từng khách hàng riêng biệt;

- Mang lại hiệu quả cao trong hoạt động SXKD của Bưu điện.

2/ *Sáng kiến: “Giải pháp tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 1591/QĐ-BĐVN ngày 06/11/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Đảm bảo an toàn nguồn tiền chi trả (trên đường vận chuyển, tại nơi chi trả, phương án bảo quản tiền qua đêm...).

Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh khi chi trả. Nhân viên chi trả phải nắm vững quy trình chi trả và phân cấp trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh để kịp thời xử lý và phản hồi thông tin đến người hưởng. Trong quá trình chi trả, nhân viên chi trả phải



tuyên truyền, hướng dẫn người hưởng thực hiện đúng các quy định. Đồng thời, thiết lập số điện thoại tư vấn, hỗ trợ và giải đáp khiếu nại, thắc mắc của người hưởng.

Đảm bảo chất lượng phục vụ bằng hoặc tốt hơn hiện hành.

Cuối cùng, bên cạnh mục tiêu đảm bảo sự minh bạch giữa công tác quản lý và chi trả tiền môi trường rừng, việc thực hiện chi trả tiền môi trường rừng qua hệ thống Bưu điện sẽ góp phần vào việc tận dụng và phát huy nguồn lực con người, mạng lưới Bưu điện do Nhà nước đầu tư.

Tăng doanh thu cho đơn vị, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD được giao.

3/ *Sáng kiến: “Giải pháp tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả người có công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 1591/QĐ-BĐVN ngày 06/11/2019 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Để triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc tổ chức chi trả trợ cấp NCC hàng tháng qua hệ thống Bưu điện, với việc triển khai qua Bưu điện đảm bảo tính ưu việt hơn thể hiện:

- Thuận lợi hơn cho người hưởng trong việc nhận tiền trợ cấp NCC.
- Phát hiện và loại bỏ các tiêu cực trong việc thực hiện chính sách trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng.
- Giảm chi phí quản lý, chi trả trong thực hiện nhiệm vụ cho toàn xã hội.
- Sử dụng hiệu quả mạng lưới Bưu điện do nhà nước đầu tư quản lý.
- Mang lại sự thuận tiện, hài lòng của các đối tượng thụ hưởng.

4/ *Sáng kiến: “Giải pháp phần mềm quản lý bưu gửi chuyển hoàn” (QĐ số 63/QĐ-BĐVN ngày 15/1/2020 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng một phần mềm Quản lý toàn bộ bưu gửi chuyển hoàn của các KHL cung cấp các chức năng sau:

- Import dữ liệu bưu gửi chuyển hoàn khi bưu gửi vừa về đến Bưu cục phát vào hệ thống quản lý chuyển hoàn, mục đích:

- + Lấy thông tin lý do chuyển hoàn.
- + Xác định và gán Mã KHL, Tên KHL, Nhân viên chốt đơn, ngày nhận gửi theo bưu gửi cho Bưu gửi phát hoàn.

- Phân hướng Bưu gửi chuyển hoàn cho nhân viên phát. In bản kê giao nhận với đầy đủ thông tin theo yêu cầu của khách hàng để bàn giao.

- Xem danh sách các bưu gửi còn tồn tại Bưu cục theo từng KHL hoặc tất cả KHL (Hàng của khách hàng nào chuyển hoàn về trong ngày? hoàn về bao nhiêu? hoàn về ngày nào? đã giao KH bao nhiêu? ai giao? còn tồn bao nhiêu chưa kịp giao KH?).

- Xuất ra các báo cáo liên quan theo yêu cầu quản lý.

5/ *Sáng kiến: “Giải pháp phần mềm quản lý lắp đặt đầu thu Kỹ thuật số” (QĐ số 63/QĐ-BĐVN ngày 15/1/2020 của Bưu điện Việt Nam):*

Nội dung: Xây dựng phần mềm “Quản lý lắp đặt đầu thu Kỹ thuật số” triển khai trên hệ thống mạng nội bộ của Bưu điện tỉnh đáp ứng các yêu cầu sau:

- Quản lý toàn bộ nhân viên tham gia lắp đặt, tổng hợp số lượng lắp đặt theo từng nhân viên, phục vụ việc chi trả thù lao sau lắp đặt.





- Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu trên file Excel được cung cấp để in 62.912 “Biên bản nghiệm thu, bàn giao đầu thu kỹ thuật số” cho các hộ gia đình được lắp đặt.

- Các mẫu biên bản bàn giao được thiết kế bổ sung mã vạch (Barcode) trên mỗi biên bản. Các mã số biên bản được đánh số thứ tự theo thứ tự của file dữ liệu nguồn, hỗ trợ việc: hoàn thiện các biên bản bàn giao sau lắp đặt, sắp xếp, đóng quyển các biên bản (Mẫu số 25) một cách đơn giản, nhanh chóng và chính xác.

- Quản lý được danh sách các hộ gia đình chưa được lắp đặt; các hộ gia đình từ chối nhận đầu thu... theo địa bàn xã, phường. Phục vụ cho công tác hoàn thiện biên bản.

- Quản lý được tiến độ lắp đặt theo địa bàn từng huyện, xã.

- In ra các bản kê theo yêu cầu quản lý.

### III/ Sáng kiến năm 2020:

1/ Sáng kiến: “Khai thác bưu gửi đi ngoài trên SmartPhone-phần mềm Mailtrip” (QĐ số 354/QĐ-BĐVN ngày 9/3/2021 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam) :

Nội dung: Phần mềm chạy trên SmartPhone, giao diện rất đơn giản, dễ sử dụng.

- Tốc độ quét mã vạch nhanh (ngay lập tức). Có thể quét mã vạch, mã QR của Bưu gửi hoặc mã vạch BĐ8 để đóng chuyển Bưu gửi đi ngoài.

- Dựa vào thông tin địa chỉ nhận của Bưu gửi, phần mềm tự động chọn BC nhận hoặc lọc ra danh sách các BC nhận (trường hợp nhập dữ liệu đầu vào không đầy đủ).

- Hỗ trợ tự động khởi tạo chuyển thư, khởi tạo túi, đóng túi, đóng chuyển thư và in luôn Vận đơn BĐ8 trên máy in nhiệt sau khi quét xong số hiệu bưu gửi.

- Các Bưu gửi được khai thác trên SmartPhone được lưu lại toàn bộ thông tin để có thể tra cứu, thống kê sau này. Trạng thái chuyển thư, túi gói, bưu gửi được truyền nhận và hiển thị đầy đủ trên hệ thống BCCP.

- Đưa ra cảnh báo các Bưu gửi chuyển hoàn, chuyển tiếp, Bưu gửi có sự vụ cần xử lý để xử lý trên phần mềm BCCP.

2/ Sáng kiến: “Nâng cao công tác quản lý và hạch toán chi phí SXKD tại các đơn vị trực thuộc BĐT Thanh Hóa” (QĐ số 354/QĐ-BĐVN ngày 9/3/2021 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam) :

Nội dung: Xây dựng các bước quản lý chi phí trên cơ sở đó chỉ đạo và các đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm và tuân thủ các bước thống kê hạch toán kế toán, quản lý chặt chẽ chi phí, tập hợp đầy đủ và phân loại chi phí đúng theo từng khoản mục khi có chi phí phát sinh đồng thời đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí: Chi phí sản xuất trực tiếp được tập hợp vào tài khoản 154 mở cấp 2 tương ứng cho từng nhóm dịch vụ (Bưu chính, viễn thông, phát hành báo chí, kinh doanh khác), chi phí sản xuất chung của tất cả các nhóm dịch vụ được tập hợp vào tài khoản 627, việc phân bổ chi phí được thực hiện dựa trên nguyên tắc: xác định tiêu chí và tỷ lệ phân bổ phù hợp với tính chất của từng loại chi phí phát sinh.

- Chất lượng báo cáo thống kê các khoản mục chi phí đã được hạch toán kịp thời, phân bổ đúng tính chất, đúng đối đối tượng phát sinh, đúng nguồn vốn. Báo cáo thống



kê các khoản mục chi phí chính xác cung cấp thông tin quản trị kịp thời, phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch giao, đánh giá sự tăng giảm của từng chỉ tiêu kế hoạch, tìm hiểu rõ nguyên nhân và tìm biện pháp khắc phục, từ đó có các giải pháp điều hành SXKD kịp thời.

- Hồ sơ chứng từ gốc làm căn cứ thanh toán đầy đủ, thực hiện đúng quy định của nhà nước về chế độ hoá đơn chứng từ khi thực hiện thanh toán chi phí phát sinh trong kỳ đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ.

- Qua đó quản trị tốt chi phí, cân đối được CLTC đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả.

*3/ Sáng kiến: “Phương án tổ chức nhóm nhân viên BĐ-VHX phối hợp TTBH tại địa chỉ” (QĐ số 354/QĐ- BĐVN ngày 9/3/2021 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam) :*

Nội dung: Hàng tháng, các đơn vị lập kế hoạch ra quân để đến từng nhà dân tiếp xúc và bán hàng tại địa chỉ theo nhóm BĐ-VHX, mỗi nhóm tối thiểu là 01 nhân viên BĐ-VHX địa bàn và 02 nhân viên BĐ-VHX lân cận, có sự hỗ trợ của nhân viên TT-BH của đơn vị.

- Số lượng địa chỉ mỗi nhóm tiếp xúc được trong ngày ra quân phải đạt ít nhất 15 địa chỉ với đầy đủ thông tin khách hàng để làm dữ liệu bán hàng cho các đợt ra quân sau, đồng thời đề ra mục tiêu doanh số bán hàng trực tiếp hợp lý/nhóm/ngày để thực hiện.

- Mỗi điểm BĐ-VHX phải tổ chức ra quân ít nhất 02 lần/tháng tại địa bàn của mình và hỗ trợ các BĐ-VHX lân cận theo đăng ký và sắp xếp, phân công của đơn vị.

- Kế hoạch tổ chức không trùng với lịch tổ chức ngày hội bán hàng/bán hàng lưu động để bảo đảm phân biệt được nhiệm vụ, công việc trong ngày ra quân.

*4/ Sáng kiến: “Đổi mới nâng cao hiệu quả triển khai chiến dịch tuyên truyền phát triển khách hàng tham gia BHYT, BHXH TN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 354/QĐ-BĐVN ngày 9/3/2021 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam) :*

Nội dung: Thành lập Tổ công tác chỉ đạo chiến dịch “phát triển khách hàng tham gia BHYT, BHXH TN” do Giám đốc Bưu điện tỉnh làm tổ trưởng quyết liệt chỉ đạo mọi hoạt động triển khai chiến dịch.

- Trang bị bảng biển, vật phẩm, công cụ truyền thông tại tất cả các BC, BĐ-VXH; Nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ tuyên truyền viên, chuẩn bị đầy đủ Tài liệu tuyên truyền đặc biệt xây dựng Slide tài liệu thuyết trình chất lượng, đầy đủ nội dung và hấp dẫn nhằm thuyết phục khách hàng tham gia.

- Sáng tạo Khẩu ngữ - Thông điệp truyền thông “Mua khi trẻ, khỏe khi già; Mua khi lành, giành khi đau”.

- Tập hợp tối đa lực lượng tuyên truyền để tham gia chiến dịch, phối hợp chặt chẽ với BHXH, sử dụng nhiều cách thức tuyên truyền như tuyên truyền qua hội nghị; tuyên truyền tại địa chỉ khách hàng; tuyên truyền trên loa truyền thanh. Tập trung huy động





mọi lực lượng TTBH, BÐ-VHX để có lực lượng đồng nhất, nhiều nhất phối hợp trực tiếp với nhau để tiếp xúc phát triển khách hàng tham gia BHXH, BHYT tự nguyện.

- Thực hiện giao kế hoạch mục tiêu: 100% các đơn vị phải tổ chức triển khai, 100% nhân viên TT-BH, nhân viên BÐ- VHX mỗi tháng phải tiếp xúc được tối thiểu 50 đối tượng trong danh sách DK03; Doanh thu dịch vụ tăng tối thiểu 180% so cùng kỳ, hàng tháng tăng tối thiểu 115% so tháng trước.

- Thực hiện công tác giám sát, đánh giá và thi đua khen thưởng: Đánh giá, chấm điểm KPI kết quả thực hiện; Khen thưởng cho đơn vị, cá nhân có thành tích cao trong triển khai thực hiện.

*5/ Sáng kiến: “Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả gói chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 354/QĐ-BĐVN ngày 9/3/2021 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam) :*

Nội dung: Bưu điện tỉnh tổ chức thực hiện công tác chi trả gói hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng và ban hành qui trình chi trả để triển khai thực hiện gồm các nội dung chính sau:

+ Thời gian chi trả cho các nhóm đối tượng.

+ Công tác chuẩn bị: Thực hiện các hồ sơ pháp lý để triển khai; chuẩn bị nhân lực, mặt bằng địa điểm, công cụ dụng cụ chi trả.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền trước trong và sau chi trả.

+ Biện pháp cách thức tổ chức thực hiện chi trả, chi trả tại điểm phục vụ, chi trả cho các đối tượng tại nhà. Xây dựng phương án vận chuyển tiền, phương án lưu giữ tiền qua đêm, phương án quản lý an toàn dòng tiền.

+ Công tác hạch toán, giao nhận, luân chuyển chứng từ chi trả, báo cáo và quyết toán dịch vụ.

#### **IV/ Sáng kiến năm 2021:**

*1/ Sáng kiến: “Đổi mới phương án phát triển người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 trong thời điểm dịch Covid-19” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).*

Nội dung: Trong 9 tháng đầu năm, BĐT đã tổ chức 14 lần ra quân theo chuyên đề BHXH, BHYT, với kết quả doanh số mang lại đạt trên 28,7 tỷ đồng. Cụ thể:

- Phát triển mới 5.355 đối tượng tham gia mới BHXH tự nguyện với số tiền thu 4,7 tỷ đồng. Thực hiện thu tái tục BHXH, BHYT của 23.795 người với số tiền thu đạt trên 18 tỷ đồng. Bán các sản phẩm bảo hiểm PTI (xe máy, ô tô,...) với số tiền thu đạt trên 4,4 tỷ đồng. Ngoài ra còn thực hiện phát triển các dịch vụ khác với số tiền thu đạt trên 1,55 đồng.

- Số nhân sự tham gia phát triển dịch vụ trong các ngày ra quân theo chuyên đề thu BHXH, BHYT: bình quân 600 người/ngày. Hàng tháng các Bưu điện cấp huyện chủ động tổ chức ra quân theo chuyên đề căn cứ trên tình hình kinh doanh của mỗi đơn



vị. Bình quân 1-2 lần/tháng. Số hội nghị BHXH tổ chức trong mỗi tháng: trung bình 72 hội nghị/tháng.

2/ Sáng kiến: “Giải pháp triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát CCCD gắn chip hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Kết quả áp dụng trong 08 tháng đầu năm 2021, tổng cộng số CCCD gắn chip chuyển phát qua BĐ đạt: 1.775.856 cái, doanh thu: ~ 33.229.695.800 vnd

3/ Sáng kiến: “Giải pháp mới trong kinh doanh các dịch vụ thông qua tổ chức hoạt động tiếp thị bán hàng tại BĐ-VHX/Thôn/Bản” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Nội dung: Từ ngày 01/11/2020-31/5/2021 toàn tỉnh tổ chức được 424 hội nghị kinh doanh (do tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến mục tiêu tổ chức), tổng doanh số đạt được là: 3.867.001.950 đồng, đạt doanh số trung bình: 9.120.288 đồng/hội nghị, thu nhập đạt trung bình trên 750.000 đồng/hội nghị, trong đó:

+ Sản lượng bảo hiểm An sinh Bưu điện đạt: 10.527 ấn chỉ.

+ Sản lượng bảo hiểm xe máy đạt: 4.023 ấn chỉ.

+ Và các loại hàng hóa, phát triển mới nhiều đối tượng tham gia BHXH, BHYT.

4/ Sáng kiến: “Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, phục vụ khách hàng tại Trung tâm KHL, các Tổ TTBH và hệ thống các Bưu cục Bưu điện tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Nội dung: Thực hiện rà soát tất cả các công đoạn trong tổ chức sản xuất tại Trung tâm KHL, tổ TTBH, Hệ thống các Bưu cục để sắp xếp lại nhằm nâng cao NSLĐ, tiết giảm chi phí, tiết kiệm lao động, nâng cao chất lượng phục vụ và chất lượng dịch vụ để giữ và phát triển khách hàng một cách bền vững.

- Chuyên môn hóa các công đoạn trong tổ chức sản xuất để bố trí được tối đa lao động tham gia công tác bán hàng các dịch vụ BCCP, TCBC, PPTT nhằm giữ ổn định khách hàng hiện hữu, tăng trưởng khách hàng mới, đặc biệt là khách hàng BCCP, để tiếp tục đẩy nhanh tăng trưởng thị phần tại địa bàn trọng điểm là khu vực TP Thanh Hóa với sức cạnh tranh rất cao. Tất cả các công đoạn của quá trình TCSX đều có đầu mối điều phối, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phục vụ khách hàng. Kết quả kinh doanh tại các Bưu cục 07 tháng đầu năm tăng 110% so CK.

5/ Sáng kiến: “Hỗ trợ khách hàng TMĐT gia tăng tương tác bán hàng Livestream trên mạng xã hội” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Số khách hàng được hỗ trợ tính đến T7/2021: 221 KH; tổng doanh thu bằng 107% so với cùng kỳ.

6/ Sáng kiến: “Nâng cao hiệu quả, mở rộng địa bàn tổ chức thu tiền điện qua mạng lưới Bưu điện tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Sáng kiến được triển khai áp dụng toàn Bưu điện tỉnh từ ngày 8/2020, đẩy mạnh triển khai từ tháng 01/2021. Tháng 8/2021 tổng số hóa đơn: 233,897 với tổng số tiền: 108,339,566,098 vnd.



7/ *Sáng kiến: “Giải pháp phần mềm khai thác bưu gửi trên SmartPhone tại TT KTVC” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).*

Nội dung: Layout lại khu vực chia tỉnh bưu gửi kết hợp với xây dựng giải pháp khai thác bưu gửi trên Smartphone để triển khai tại sàn khai thác của Trung tâm KTVC tỉnh hoặc tại Bưu cục Khai thác cấp 2 có sản lượng lớn.

- Phần mềm sử dụng để khai thác sẽ cụ thể hóa danh mục hướng đóng chuyển bưu gửi bằng cách ánh xạ: Số thứ tự ô chia - Bưu cục phát - Danh sách các xã. Việc này đảm bảo khi quét mã vạch bưu gửi sẽ xác định được thông tin tỉnh, huyện, xã nhận, sau đó hiển thị SỐ THỨ TỰ RỎ trên giao diện phần mềm. Khai thác viên căn cứ vào số hiển thị trên phần mềm để đưa bưu gửi vào đúng rỏ có dán số thứ tự tương ứng.

- Khi các bưu gửi đã đầy trong rỏ, tại chức năng cất túi để đóng chuyển thư, phần mềm hỗ trợ tự động khởi tạo chuyển thư, khởi tạo túi, đóng túi, đóng chuyển thư và in Vận đơn BĐ8 trên máy in nhiệt.

Kết quả: Tổng số Bưu gửi đã khai thác theo sáng kiến trung bình ngày là ~ 4.800 bưu gửi ~ 370 túi/ngày.

8/ *Sáng kiến: “Giải pháp phần mềm quản lý đơn hàng khách hàng TMĐT, Quản lý dịch vụ chuyển phát CCCD” (QĐ số 245/QĐ-BĐVN ngày 28/02/2022 của TCT Bưu điện Việt Nam).*

Nội dung: Căn cứ theo dữ liệu phát sinh, dữ liệu phát lấy từ cổng trạng thái API của Thanh Hóa đã được Tổng công ty hỗ trợ khai báo, Bưu điện tỉnh sử dụng nguồn dữ liệu này để tổng hợp và cụ thể hóa thành các chức năng trên phần mềm nội bộ của Bưu điện tỉnh các biểu mẫu theo dõi, cảnh báo hỗ trợ các đơn vị trong việc đôn đốc phát bên cạnh các hệ thống phần mềm nghiệp vụ của TCT.

- Phần mềm hỗ trợ tốt trong công tác quản lý đơn hàng của các KH TMĐT và chất lượng chuyển phát dịch vụ CCCD.

#### **V/ Sáng kiến năm 2022:**

1/ *Sáng kiến: “Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn hóa mô hình TCSX nâng cao hiệu quả hoạt động tại các Điểm BĐ-VHX Bưu điện tỉnh Thanh Hóa” (QĐ số 165/QĐ-BĐVN ngày 14/02/2023 của TCT Bưu điện Việt Nam).*

Nội dung: Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực tại điểm BĐ-VHX:

+ Đánh giá đúng thực trạng nguồn lực hoạt động tại BĐ-VHX, đánh giá cụ thể đối với từng điểm về số lượng lao động, về chuyên môn trình độ nghiệp vụ, về kiến thức kinh doanh, về tinh thần đạo đức và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu phục vụ khách hàng tại từng điểm BĐ-VHX.

+ Đưa ra giải pháp để thay thế những nhân viên cũ không đáp ứng được yêu cầu của công việc, cũng như nhiệm vụ đang được giao.

+ Đưa ra giải pháp đào tạo để bổ sung kiến thức cho nhân viên đang làm việc, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, phục vụ tại điểm BĐ-VHX.

+ Thực hiện tuyển chọn bổ sung lao động mới để có đủ lao động thực hiện nhiệm vụ cũng như đủ để phục vụ khách hàng tại địa bàn xã.

- Tổ chức sản xuất hợp lý, chuẩn hóa các mô hình bố trí lao động, phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên để tối ưu hóa kinh doanh và phục vụ khách hàng:





- + Chuẩn hóa các Mô hình bố trí lao động tại điểm BĐ-VHX.
  - + Quy định rõ Nội dung công việc, nhiệm vụ cơ bản của từng nhóm, loại nhân viên BĐ-VHX trong từng mô hình để minh bạch trách nhiệm và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh tại điểm.
  - + Nâng cao hiệu quả tuyển dụng và sử dụng cộng tác viên trong các Mô hình TCSX.
  - Nâng cao công tác quản trị đối với hệ thống điểm BĐ-VHX, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, phục vụ tại BĐ-VHX đảm bảo hoàn thành KH SXKD khối BĐ-VHX.
  - + Đánh giá tình hình hoạt động từng điểm, từng nhân viên trong từng Mô hình.
  - + Đảm bảo chi trả thù lao, đãi ngộ nhân viên cũ, mới hợp lý nhằm thúc đẩy kinh doanh tại BĐ-VHX.
  - + Đảm bảo triển khai đồng đều các dịch vụ, giữ vững năng lực cạnh tranh dịch vụ BCCP tại nông thôn, đồng thời vẫn thực hiện tốt các dịch vụ khác, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ triển khai tại BĐ-VHX;
  - Đảm bảo thực hiện đúng định hướng của Tổng công ty về việc triển khai mô hình VHX cấp 4 theo Đề án 152.
  - + Thực hiện kế hoạch triển khai các điểm mô hình 4 theo kế hoạch được TCT phân giao.
  - + Tạo cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ triển khai dịch vụ HCC, chuyển đổi số, ứng dụng CNTT hiệu quả tại BĐ-VHX.
- Kết quả của sáng kiến: Kết quả kinh doanh Khối BĐ-VHX 8 tháng năm 2022: 498.164 triệu; 140% so CK; đạt 63.7 % so KH
- 2/ Sáng kiến: *“Giải pháp mở rộng địa bàn tổ chức thu tiền điện, kết hợp kinh doanh các dịch vụ khi thu tiền điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.* (QĐ số 165/QĐ-BĐVN ngày 14/02/2023 của TCT Bưu điện Việt Nam).
- Nội dung: Tăng cường thêm các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu Tổng thu BĐT Thanh Hóa được giao hàng năm, Trong năm 2022 BĐT được giao là 782 tỷ đồng, DTTL 366,4 tỷ đồng, trong đó Doanh thu dịch vụ thu tiền điện là 6,2 tỷ đồng.
- Khẳng định vị thế của Bưu điện tỉnh trong việc thực hiện hợp tác triển khai các chương trình nhiệm vụ lớn góp phần cải cách thủ tục hành chính, mang lại thuận tiện cho người dân và khách hàng.
  - Thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt của chính phủ, của ngành và theo định hướng hợp tác của 2 Tổng công ty.
  - Tiếp tục mở rộng phạm vi thu, tăng điểm thu trên toàn địa bàn tỉnh.
  - Đa dạng, linh hoạt áp dụng các phương án ứng dụng các thiết bị công nghệ hiện có để thu theo địa bàn, thu tại BĐ-VHX, thu tại Nhà văn hóa thôn,... đều có thể được thực hiện được và phục vụ tốt khách hàng. Nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ, giải quyết khiếu nại, vướng mắc kịp thời.
  - Đảm bảo an toàn dòng tiền, đảm bảo tiến độ thanh toán với Điện lực theo quy định.
  - Đảm bảo các chỉ tiêu thu đạt 100% theo HĐ ký kết với điện lực Thanh Hóa.



- Nâng cao hình ảnh, uy tín trong triển khai dịch vụ với khách hàng và đối tác, đặc biệt là sự tin tưởng, đồng tình của người dân.

Kết quả: 8 tháng đầu năm 2022 số địa bàn thu 393; doanh thu đạt 7.148 triệu đồng, tăng 171% so với kế hoạch, 149% so với cùng kỳ.

3/ Sáng kiến: “Phần mềm quản lý thu tiền CTV tham gia bán BHYT/BHXXH” (QĐ số 165/QĐ-BĐVN ngày 14/02/2023 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Nội dung: Xây dựng phần mềm đáp ứng các mục đích

- Quản lý việc cấp phát và sử dụng biên lai C45-BB cho Cộng tác viên khi tham gia cung cấp dịch vụ thu BHYT, BHXXH. Tại cấp Bưu điện huyện sẽ biết được số lượng biên lai đã cấp, số lượng biên lai đã sử dụng, số còn lại chưa sử dụng. Số tiền thu đi kèm biên lai.

- Quản lý việc thu tiền từ Cộng tác viên. Mỗi Bưu cục, điểm BĐVHX khi thu tiền từ Cộng tác viên bắt buộc phải xuất phiếu thu BĐ22 trên phần mềm cho CTV để làm căn cứ nộp thu. Phiếu thu in ra từ phần mềm đảm bảo đầy đủ các thông tin (người thu tiền, người nộp tiền, loại bảo hiểm, số lượng, số tiền nộp, chi tiết thông tin quyền số và số Seri của C45-BB) và được mã hóa bằng mã QRcode, không thể làm giả. Trên cơ sở đó Kế toán, KSV, chuyên quản sẽ quản lý việc nộp thu tiền từ NV BĐ-VHX hoặc BC hàng ngày để đảm bảo việc nộp tiền thu hộ của CTV qua NV BĐ-VHX hoặc BC được đầy đủ, kịp thời, tránh được các tiêu cực xảy ra.

- Quản lý được công tác chi hoa hồng cho CTV khi tham gia phát triển dịch vụ. Giúp cho công tác chi hoa hồng được minh bạch. Tạo động lực phát triển dịch vụ cho Cộng tác viên.

Kết quả: Quản lý được công tác thu tiền CTV tham gia cung cấp dịch vụ BHYT, BHXXH

4/ Sáng kiến: “Phần mềm quản lý thông tin khách hàng, quản lý hoa hồng cho nhân viên BĐVHX, cộng tác viên” (QĐ số 165/QĐ-BĐVN ngày 14/02/2023 của TCT Bưu điện Việt Nam).

Nội dung: Xây dựng hệ thống phần mềm đảm bảo các yêu cầu:

- Quản lý việc giao tiếp xúc phát triển khách hàng BCCP bao gồm: Danh sách khách hàng giao tiếp xúc; đơn vị tiếp xúc, nhân viên trực tiếp tiếp xúc, kết quả sau khi tiếp xúc (cập nhật các thông tin như: đơn vị vận chuyển đang sử dụng, giá cước đối thủ cạnh tranh, giá cước BĐT, thời gian toàn trình đối thủ cạnh tranh, tỷ lệ chuyển hoàn...), các kiến nghị đề xuất BĐT để lấy khách hàng.

- Quản lý các khách hàng tiềm năng trên địa bàn xã: các thông tin liên quan đến khách hàng được nhân viên BĐVHX đi thu thập, cập nhật và đề xuất làm cơ sở để Bưu điện huyện/BĐT cử cán bộ đến tiếp xúc phát triển KH.

- Quản lý hộ gia đình trong xã đã mua sản phẩm của Bưu điện. Phân tích đánh giá mặt hàng nào bán chạy, mặt hàng nào không? Vận động mua lại sản phẩm....

- Nhân viên TTBH; VHX1,2; Cộng tác viên: Nhập kết quả bán hàng trên Web hoặc trên App ngay khi bán được hàng. Quản lý sản lượng, doanh thu, hoa hồng, doanh thu tính lương đến từng nhân viên.





- Quản lý việc thu/nộp tiền giữa BDH với nhân viên VHX1,2 của VHX1 với VHX2, Cộng tác viên: Số tiền đã nộp, số tiền còn phải nộp căn cứ trên các dịch vụ đã bán được.

- Quản lý việc chi trả hoa hồng thù lao cho VHX1,2 CTV.

- Cộng tác viên có thể theo dõi được hoa hồng được hưởng. Số tiền đã nhận từ VHX; Số còn lại VHX1 phải thanh toán.

Kết quả: Quản lý được doanh thu hoạt động bán hàng, nhập KH tiềm năng, kết quả tiếp xúc khách hàng, thông tin đối thủ cạnh tranh.

5/ *Sáng kiến: "Giải pháp nâng cao chất lượng công tác chi trả trợ cấp xã hội và thay đổi phương thức thanh toán phí dịch vụ cho Bưu điện từ số tiền cố định theo số lượng xã/phường/thị trấn sang cách tính phí chi trả theo tỷ lệ % trên số tiền chi trả". (QĐ số 165/QĐ-BĐVN ngày 14/02/2023 của TCT Bưu điện Việt Nam).*

Nội dung: Thay đổi phương thức thanh toán phí dịch vụ cho Bưu điện từ số tiền cố định sang cách tính phí chi trả theo tỷ lệ % trên số tiền chi trả đảm bảo các yêu cầu:

- Tính pháp lý đối với việc thực hiện nhiệm vụ chi trả TCXH qua mạng lưới Bưu điện.

- Sự thuận tiện, hài lòng của các đối tượng khi nhận tiền TCXH do nhân viên Bưu điện chi trả.

- Sự an toàn về dòng tiền về con người trong quá trình thực hiện chi trả.

- Sự minh bạch, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước.

- Mang lại hiệu quả trong hoạt động SXKD của Bưu điện. Việc tính hoa hồng dịch vụ chi trả theo tỷ lệ % số tiền chi trả sẽ đánh giá được khách quan các khoản chi phí trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ cũng như đảm bảo tính công bằng đối với việc triển khai giữa các địa bàn chi trả nhiều thì hoa hồng cao, số tiền chi trả ít thì thù lao hoa hồng sẽ thấp.

Kết quả: Tăng doanh thu từ dịch vụ, chất lượng chi trả được nâng lên, phù hợp với nguyên tắc kinh doanh cung cấp dịch vụ, mang lại hiệu quả trong cung cấp dịch vụ.

**XÁC NHẬN CỦA HĐSK TCT**



**Nguyễn Hải Thanh**

**NGƯỜI BÁO CÁO**

**Nguyễn Trung Thành**

